

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 81/2024/HS-ST
Ngày 05-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Thắm.
- Bà Nguyễn Kim Lý.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Hiền, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXXST-HS ngày 22/3/2024 đối với bị cáo:

Lê Thanh P (tên gọi khác: T), sinh năm 1982, tại thành phố Cần Thơ; nơi đăng ký thường trú: Không đăng ký thường trú; chỗ ở: Khu V, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ; tạm trú: Không đăng ký tạm trú; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; con ông Lê Thanh H (cha dượng tên Lê Chí T1) và bà Lâm Kim H1; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: không; ngày 23/5/2023 Lê Thanh P bị bắt theo Quyết định truy nã của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B cho đến nay, có mặt.

- **Bị hại:**

1. Nguyễn Quốc S, sinh năm 1985; nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Khóm B, phường A, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, vắng mặt.

2. Trương Tấn Hoàn L, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn F, xã I, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh P và Nguyễn Dương Hoàng P1 là nhân viên làm việc tại quán Karaoke “T” nằm trên đường N thuộc khu phố G, phường C, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 02h 30’ sáng ngày 27/9/2016, Nguyễn Quốc S và Trương Tấn Hoàn L cùng người bạn tên L1 (không rõ lai lịch) đến quán karaoke “T” hát karaoke. Khi đến nơi, quán chuẩn bị nghỉ nên P1 không đồng ý cho S, L, L1 vào hát karaoke vì vậy xảy ra gây gổ giữa P1 với S, L và L1. Sử, L, L1 nhiều lần xông vào quán, đi qua, đi lại trước quán chờ bạn gái của S là Phạm Thị K, sinh năm 1995, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau làm nhân viên tại quán. K đi ra kêu Sử, L, L1 về nhưng không được nên K đi vào làm tiếp. Khi khách còn lại của quán ra về nên K kêu S, L, L1 về nhưng S, L không chịu nên K, L1 về trước.

P1 thấy S, L còn ngồi ở ghế đá bên hông quán nên P1 đi ra đứng trước cổng cảnh giới. S đi đến kêu P1 đi ra ngoài nói chuyện nhưng P1 không đồng ý. P1 định quay vào trong quán thì S đi đến dùng tay đánh vào người P1 nhưng P1 tránh kịp. P1 bực tức đi vào trong quán nhặt 02 cây sắt vuông kích thước 0,03 x 1,2m có sẵn trong quán đi ra ngoài đánh S, L. Trên đường đi, P1 vút lại 01 cây sắt rồi cầm 01 cây sắt chạy ra chỗ Sử, L đánh vào người S. Ngay lúc này, P ở trong quán chạy ra dùng con dao xếp bằng kim loại dài 24cm (giấu sẵn trong người) hỗ trợ P1 đánh S và L. Lam nhìn thấy S bị P1 và P đánh nên chạy đến can ngăn và đánh P, P cầm dao đâm nhiều nhát vào người L, còn P1 thì dùng cây sắt đánh L. Ngay sau đó, Nguyễn Ngọc T2 (là thợ sửa quán) chạy ra nhặt cây sắt (P1 vừa vút lại) chạy ra hỗ trợ P1, P đánh L và S thì S, L bỏ chạy ra hướng vòng xoay khu công nghiệp M được một đoạn bị ngắt xiủ nên được bảo vệ B phát hiện cùng người thân đưa đi cấp cứu.

Sau đó, P cầm dao vào nhà vệ sinh bỏ vào bồn chứa nước bồn cầu của quán rồi bỏ trốn.

* Theo Bản kết luận giám định thương tật số 400/2016/GĐPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Nguyễn Quốc S như sau:

+ Vết thương sọ não đỉnh phải 02x0,2cm, đã phẫu thuật găm sọ lấy dị vật, vá màng cứng, khuyết sọ đỉnh phải đáy pháp phòng đường kính 4,8x4,1cm;

+ Vết thương đỉnh trái: 02x0,2cm, vết thương trán trái 03x0,2cm, vết thương cánh tay phải 11,5x0,5cm, vết thương lưng phải 2,3x0,5cm, vết thương lưng trái 1,7x0,5cm, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 32% (tạm thời).

* Theo Bản kết luận giám định thương tật số 400/2016/GĐPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh B kết luận thương tích của Trương Tấn Hoàn L như sau:

+ Vết thương trán 2,5x0,2cm, vết thương mi trên mày trái 3,5x0,1cm, vết thương cánh mũi trái 3,5x0,1cm, vết thương môi trên 03x0,1cm, sẹo lành ảnh hưởng thẩm mỹ;

+ Tổn thương mắt phải, viêm màng bồ đào, loét giác mạc toàn bộ, mù mắt phải, thị lực mắt phải: sáng tối âm tính, thị lực mắt trái: 10/10;

+ Vết thương hạ đòn phải 2,5x0,3cm, vết thương cổ tay trái 5,5x0,5cm;

+ Vết thương thâu ngực - bụng vùng hạ sườn trái 6,5x0,2cm, tràn khí màng phổi trái, thủng dạ dày, đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi trái, khâu lỗ thủng dạ dày, sẹo lành.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 66% (tạm thời).

Trách nhiệm dân sự: Lê Thanh P đồng ý bồi thường cho bị hại Trương Tấn Hoàng L2 số tiền 65.000.000 đồng, bồi thường cho Nguyễn Quốc S số tiền 35.000.000 đồng nhưng hiện chưa có tiền. (*bút lục: 316 – 318*)

Ngày 16/4/2019, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Dương Hoàng P1 03 năm tù và Nguyễn Ngọc T2 03 năm tù về tội cố ý gây thương tích theo quy định khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (theo Bản án số 67/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 đã có hiệu lực thi hành).

Bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-BC ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định truy tố bị cáo Lê Thanh P về tội “cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận: bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả; bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về quá trình tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát và Kiểm sát viên; không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định thương tật số 400/2016/GĐPY ngày 15/11/2016 của Trung tâm Pháp y tỉnh B. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, cụ thể: Đồng ý bồi thường cho bị hại Trương Tấn Hoàng L2 số tiền 65.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc S số tiền 35.000.000 đồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thanh P từ 07 năm đến 08 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Trương Tấn Hoàng L2 số tiền 65.000.000 đồng và bồi thường cho bị hại Nguyễn Quốc S số tiền 35.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận.

Trong lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm về với gia đình, lao động chăm lo cho mẹ của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

[2.1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận biết được hậu quả hành vi dùng dao xé rách bằng kim loại đâm vào người bị hại, có thể dẫn tới hậu quả nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của bị hại nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Thể hiện ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo chỉ bột phát tức thời do thiếu suy nghĩ, bị cáo không có ý định tước đoạt tính mạng của bị hại, không có sự bàn bạc, chuẩn bị từ trước nên hành vi của bị cáo chỉ đủ dấu hiệu cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

[2.3] Hành vi dùng hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhất vào người bị hại L2 và hỗ trợ Nguyễn Dương Hoàng P1 đánh bị hại S và bị hại L2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 66% (tạm thời) đối với bị hại L2 và 32% (tạm thời) đối với bị hại S của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do đó, bản Cáo trạng số 81/CT-VKS-BC ngày 11/3/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát cũng như ý kiến luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2.4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại và còn gây mất an ninh trật tự tại địa bàn nơi xảy ra vụ án nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

[4] Xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nặng, chưa tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Riêng hành vi của Nguyễn Dương Hoàng P1 và Nguyễn Ngọc T2 đã được Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đưa ra xét xử vào ngày 16/4/2019, Bản án đã có hiệu lực thi hành nên không xem xét.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Về vật chứng: Đã giải quyết xong theo Bản án số 67/2019/HS-ST ngày 16/4/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại L2 yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 65.000.000 đồng, bị hại S yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 35.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền nêu trên theo yêu cầu của bị hại L2 và S. Xét đây là sự tự nguyện của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Thanh P phạm tội “cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 3 Điều 104 và Điều 17 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thanh P 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/5/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 42 của Bộ luật hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Điều 584, 585 và 590 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Lê Thanh P phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 65.000.000 đồng (sáu mươi lăm triệu đồng) cho bị hại Trương Tấn Hoàng L2 và bồi thường số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Quốc S.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 và 27 của Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Công an thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Phương